

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 76/2023/HS-ST

Ngày: 24-5-2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Đông.

2/ Bà Vòng Cảnh Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HS ngày 10/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn K, sinh năm 1988. Tại: An Giang. Nơi ĐKKHKT: Ấp MT, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: nhân viên bảo vệ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quốc T1 và bà Nguyễn Kim T2; vợ: Hồ Thị B, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/6/2022 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ ANCV; địa chỉ: phường TX, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện hợp pháp:* Ông Bùi Long T3; địa chỉ: phường Ap, Thành phố TA, tỉnh Bình Dương (*Giấy ủy quyền ngày 04/02/2022*); vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần Giao hàng TK; địa chỉ: phường MT, quận NTL, Thành phố Hà Nội. *Người đại diện hợp pháp:* Bà Hoàng Thị Thiên T4; sinh năm 1996; địa chỉ: phường PM, thành phố M, tỉnh Bình Dương (*Giấy ủy quyền ngày 28/10/2021*); vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Văn T; sinh năm 1994; địa chỉ: xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn K là Nhân viên Bảo vệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ bảo vệ ANCV (gọi tắt là Công ty CV). Ngày 31/8/2020, Công ty CV ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ với Chi nhánh Công ty Cổ phần Giao hàng TK (gọi tắt là Công ty Giao hàng TK). Sau đó, Công ty CV phân công Lê Văn K đến làm bảo vệ tại địa điểm kinh doanh số 20 (kho Đ) của Công ty Giao hàng TK, địa chỉ tại phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Nhiệm vụ của Lê Văn K khi được Công ty CV phân công đến làm bảo vệ cho Công ty Giao hàng là có trách nhiệm bảo vệ toàn bộ tài sản cho Công ty Giao hàng, nếu Công ty Giao hàng bị mất tài sản thì Công ty CV có trách nhiệm bồi thường. Khoảng 18 giờ ngày 27/10/2021, anh Phạm Văn T là nhân viên Điều phối của Công ty Giao hàng TK thực hiện kiểm đếm và tổng kết số tiền thu của khách hàng trong ngày 27/10/2021 được số tiền là 58.689.000 (năm mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi chín ngàn) đồng, sau đó anh T lập biên bản xác nhận và bàn giao tài sản số 009772 ngày 27/10/2021 rồi ký tên vào biên bản và bàn giao số tiền trên cho K ký nhận. Sau đó, anh T niêm phong số tiền 58.689.000 (năm mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi chín ngàn) đồng và đóng dấu niêm phong của Công ty Giao hàng rồi bỏ vào trong két sắt của Công ty Giao hàng. Tuy nhiên, thời gian trước đó cũng trong ngày 27/10/2021, anh T đã giao chìa khóa két sắt cho nhân viên khác lấy tiền đi gửi vào ngân hàng và người này chưa giao lại chìa khóa nên anh T chỉ dán giấy niêm phong có chữ ký của anh T và K ngoài cửa két sắt mà không khóa cửa. Sau đó, anh T đi về và giao lại cho K tiếp tục thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tài sản của Công ty Giao hàng TK. Khoảng 06 giờ ngày 28/10/2021, K nhận được thông tin mẹ của K bị bệnh và phải nhập viện điều trị ở Bệnh viện CR, Thành phố Hồ Chí Minh nên K định đóng cửa Công ty Giao hàng để đi xuống Bệnh viện CR thăm mẹ của K. Lúc này, K đi kiểm tra két sắt của Công ty Giao hàng thì phát hiện cửa két sắt không khóa nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trong két sắt nên K mở cửa lấy số tiền 58.689.000 đồng, cất vào người rồi gọi điện thoại thông báo cho anh T biết là K đi đến Bệnh viện CR thăm mẹ và sẽ bàn giao ca trực tiếp theo sau. Sau đó, K khóa cửa Công ty Giao hàng TK rồi bỏ trốn.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày 28/10/2021, anh Phạm Văn T đến Công ty Giao hàng và định lấy tiền trong két sắt để đi giao dịch thì phát hiện bị mất số tiền 58.689.000 đồng nên anh T xem lại Camera an ninh thì phát hiện Lê Văn K đã lấy số tiền trên. Sau đó, anh T báo sự việc trên cho chị Hoàng Thị Thiên T4 là nhân viên Quản lý kho hàng biết và chị T4 đã đến Công an phường PT trình báo sự việc. Sau đó, Công an phường PT thu thập hồ sơ vụ việc và chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để xác minh, thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 27/4/2022, Lê Văn K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định khởi tố bị can. Ngày 20/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định truy nã đối với Lê Văn K. Đến ngày 27/6/2022, Lê Văn K bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương (PC02) bắt truy nã.

Quá trình điều tra, Lê Văn K đã thừa nhận hành vi lợi dụng quyền hạn được Công ty CV giao quản lý, bảo vệ tài sản cho Công ty Giao hàng để chiếm đoạt số tiền 58.689.000 đồng của Công ty Giao hàng TK hiện đang do K quản lý. Đối với số tiền bị mất, Công ty CV đã bồi thường cho Công ty Giao hàng TK số tiền 58.689.000 đồng mà K chiếm đoạt nên hiện tại Công ty Giao hàng TK không có yêu cầu gì khác đối với Lê Văn K. Về phía Công ty CV thì yêu cầu Lê Văn K phải bồi thường lại số tiền

58.689.000 đồng mà Công ty CV đã bồi thường cho Công ty Giao hàng TK. Hiện tại, Lê Văn K chưa bồi thường cho Công ty CV.

Cáo trạng số 68/CT-VKSTDM ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lê Văn K về tội “Tham ô tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 353, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn K mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc Lê Văn K phải bồi thường cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ ANCV số tiền 58.689.000 (năm mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn) đồng.

Về biện pháp tư pháp: không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để được sớm về lo cho gia đình, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Lê Văn K là nhân viên của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ ANCV (theo Hợp đồng lao động số 20-187-ANCV/HĐLD ngày 09/11/2020) với chức năng là được giao giữ, quản lý tài sản của Công ty Cổ phần giao hàng TK (Theo hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 01 ngày 31/8/2020). Khoảng 06 giờ 05 phút ngày 28/10/2021, tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Giao hàng TK, sau khi Lê Văn K được giao nhiệm vụ quản lý tài sản thì bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 58.689.000 (năm mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn) đồng rồi bỏ trốn. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt

nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ ANCV yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 58.689.000đ (năm mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng), bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Không có.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “Tham ô tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2022.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo bồi thường cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ ANCV số tiền 58.689.000đ (năm mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4/ Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.934.500đ (hai triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo